TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 127/ 2021/ HS-ST
Ngày 30/ 12/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 113/ HSST ngày 17/ 12/ 2021, đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: Nguyễn Công T, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không.
HKTT và nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971.Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Tháng 12/2013, bị Công an phường T, Th phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tiền án:

+) Bản án số 04/2015/HSST ngày 20/01/2015, Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù, về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong án phí ngày 01/4/2015, hình phạt tù ngày 29/5/2016.

+) Bản án số 02/2018/HSST ngày 19/01/2018, Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật T sản". Chấp hành xong án phí ngày 7/5/2018, hình phạt tù ngày 26/8/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam(Có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Văn Th, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không,
HKTT và cư trú: TDP T, thị trấn Đ, H. Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12. Bố đẻ: Phạm Huy K, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Nhân thân:

+) Ngày 13/12/2010, bị Chủ tịch UBND huyện Lục Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện) thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 13/12/2011.

+) Ngày 30/5/2012, bị Chủ tịch UBND huyện Lục Nam quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện) thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 31/5/2013.

+) Bản án số 108/2014/HSST ngày 11/12/2014, Toà án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù 11/10/2015.

Tiền án: Bản án số 119/2018/HSST ngày 11/9/2018, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/03/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam.

**** Bị hại**:* Ông Nguyễn X, sinh năm 1965(Có mặt).

HKTT và nơi ở: Thôn B, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

* ***Người chứng kiến:*** Anh Nguyễn Xuân Đ - Sinh năm 1990 (Vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 ngày 23/11/2021, Nguyễn Công T, sinh năm 1995 trú tại Thôn X, xã C, huyện Lục Nam điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, BKS 98F1-1**.** đến nhà Phạm Văn Th, sinh năm 1988 trú tại TDP T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T và Th rủ nhau đi xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp (T tháo biển số xe để vào trong cốp xe mô tô). Sau đó T và Th đi xe mô tô lang thang theo đường bờ đê sông Lục Nam. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 ở Thôn B, xã K, huyện Lục Nam thấy đóng cửa, không thấy có ai ở nhà, trước cửa nhà bếp ngay sát nhà chính có dựng nhiều ba thóc. T và Th nảy sinh ý định trộm cắp những bao thóc trên mang đi bán. T đỗ xe mô tô sát bờ tường bao nhà ông H để Th trèo qua bờ tường vào trong sân nhà ông H và trộm cắp 02 bao thóc cùng 01 bao tơ dứa bên trong đựng dây điện; sau đó cùng T đi được khoảng 80m thì anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990 ở Thôn L, xã K, huyện Lục Nam cùng Công an xã K truy đuổi bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 bao thóc Khang dân có tổng khối lượng 50kg; 01 bao dứa bên trong chứa 02 cuộn dây điện, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu cam- đen- bạc không gắn biển số; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T; 01 kìm tay cầm ốp nhựa màu đỏ đen; 01 biển số 98F1-1**.**; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel; 01 bao tải rứa màu vàng trên ghi chữ G83. Cùng ngày, sau khi phát hiện T sản bị trộm cắp ông Nguyễn Văn H đã làm trình báo .

Tại Bản kết luận định giá T sản ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 02 bao thóc (loại Khang dân) có khối lượng 50kg, có giá trị là 375.000 đồng; 01 cuộn dây điện dài 50m, vỏ dây bằng nhựa màu vàng, lõi dây bằng kim loại đồng, loại (02x1,5)mm, trên đây ghi chữ TCVN 6610-5, một đầu có phích cắm điện quang bằng nhựa, một đầu có ổ cắm điện quang bằng nhựa, có giá trị là 550.000 đồng; 01 cuộn dây diện dài 48m, vỏ dây bằng nhựa màu vàng, lõi dây bằng kim loại đồng, loại (2x2,5) mm. Một đầu có phích cắm điện quang bằng nhựa, một đầu có ổ cắm điện quang bằng nhựa, có giá trị là 404.400 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.329.400 đồng .

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu cam, đen, bạc có số khung: 1254FY41****, số máy: 12E741****; cùng chiếc biển kiểm soát 98F1-1**.** để trong cốp xe mô tô. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 ở Thôn X, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Mẹ ruột bị caó T). Khi T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp bà L không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát cho bà L và không đề cập xử lý .

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 02 bao thóc, 01 cuộn dây diện dài 48m, 01 cuộn dây điện dài 50m màu vàng; 01 bao tải dứa màu vàng trên bao ghi chữ G88 có đặc điểm trên cho ông H. Ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T, 01 kìm tay cầm ốp nhựa màu đỏ đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel, Cơ quan điều tra chuyển cùng vụ án để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Công T và Phạm Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 01/ CT- VKS ngày 16/ 12/ 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố theo thủ tục rút gọn đối với Nguyễn Công T và Phạm Văn Th về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo là đúng người , đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.Các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 ngày 23/ 11/ 2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, BKS 98F1-1**.** đến nhà Th chơi, sau đó các bị cáo cùng rủ nhau đi xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn H ở Thôn B, xã K, huyện Lục Nam, T đỗ xe mô tô sát bờ tường, Th trèo qua bờ tường vào trong sân nhà ông H và trộm cắp 02 bao thóc cùng 01 bao tơ dứa bên trong đựng dây điện; sau đó T và Th chở tài sản trộm cắp đi được khoảng 80m thì bị bắt quả tang; các bị cáo không phân công nhiệm vụ khi thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đồng ý kết luận định giá tài sản.Các bị cáo trộm cắp mục đích chi tiêu cá nhân, nay nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải..

Bị hại là ông Nguyễn Văn H tại phiên tòa trình bày: Ngày 23/ 11/ 2021, ông H bị trộm cắp 02 bao thóc Khang dân cùng 01 bao tơ dứa bên trong đựng 02

cuộn dây điện, nay ông H đã được Cơ quan điều tra trả lại T sản bị trộm cắp nên không yêu cầu gì.

Người chứng kiến là anh Nguyễn Xuân Đ vắng mặt, tại Cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/ 11/ 2021, anh Đồng xuống Thôn B thì phát hiện 02 đối tượng điều khiển xe không biển số kèm 3 bao dứa nên cùng Công an xã K bắt quả tang 02 thanh niên trên và thu giữ vật chứng gồm: 02 bao thóc ,1 bao dứa đựng 02 cuộn dây điện, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu cam không gắn biển số.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đánh giá tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố, đồng thời luận tội và đề nghị kết tội như sau: Các bị cáo phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ nên có tính chất đồng phạm đơn giản, vai trò như nhau. Các bị cáo đều có tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp 1.329.400 đồng đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị caó T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị caó Th không có tình tiết tăng nặng. Các bị caó đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo T và Th phạm tội " Trộm cắp tài sản" . Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/ 11/2021; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/ 11/ 2021; không phạt bổ sung do các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập.

Vật chứng: Trả lại bị cáo T 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T, 01 kìm tay cầm ốp nhựa màu đỏ đen,01 điện thoại nhãn hiệu Itel nhưng tạm giữ điện thoại để thi hành án.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng : Các bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ xác định cấu thành tội phạm và tính chất hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 23/ 11/2021, các bị cáo T và Th đã có hành vi trộm cắp 02 bao thóc Khang dân có khối lượng 50kg, 02 cuộn dây điện, tổng giá trị tài sản là 1.329.400 đồng. Các bị cáo đều có tiền án về tội " Cướp giật tài sản", chưa được xóa án tích nên hành vi trên đủ yếu tố cấu thành tội phạm" Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ nên có tính chất đồng phạm đơn giản, vai trò như nhau.

[2.1].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt : Bị caó T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm" do đã bị áp dụng tình tiết "Tái phạm " tại bản án số 02/2018/HSST ngày 19/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang về tội "Cướp giật tài sản", chưa được xóa án tích; bị caó Th không có tình tiết tăng nặng. Các bị caó đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; các bị cáo đều có tiền án về tội " Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích. Do vậy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi và nhân thân các bị cáo, bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo đang tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo và luận tội, kết tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do không có thu nhập, T sản riêng.

[3]. Về vật chứng và các vấn đề khác: Trả lại bị cáo T 01 ví da màu đen, 01chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T, 01 kìm tay cầm ốp nhựa màu đỏ đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel nhưng tạm giữ điện thoại để thi hành án.

Trách nhiệm dân sự : Không giải quyết.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu cam, đen, bạc có số khung: 1254FY41****, số máy: 12E741****; cùng chiếc biển kiểm soát 98F1-1**.** là T sản của bà Nguyễn Thị L. Khi T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp bà L không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát cho bà L và không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 08 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản ", thời hạn tù tính từ ngày 23/ 11/ 2021.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

2.Vật chứng, án phí và các vấn đề khác : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo T 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công T, 01 kìm tay cầm ốp nhựa màu đỏ đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel nhưng tạm giữ điện thoại để thi hành án.

Án phí: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo T và Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và có quyết định thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:.
- Bị cáo; Bị hại;
-TAND T. Bắc Giang;
-VKSNDT. Bắc Giang;
-VKSND H. Lục Nam;
-CA H.Lục Nam;
-THADS H. Lục Nam;
-UBND xã C;
-UBND TT. Đồi Ngô;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Kiên